

Số: 33/2024/QĐCNTTLH

C, ngày 28 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:
Chị **Trần Thị Thúy A** và anh **Lê Văn L**.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 3 năm 2024 về yêu cầu ly hôn của chị **Nguyễn Thị H**.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 3 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị **Trần Thị Thúy A**, sinh năm 1988.

Đăng ký thường trú: **Ấp T, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang**.

Người bị kiện: Anh **Lê Văn L**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: **Ấp T, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang**.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 3 năm 2024, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị **Trần Thị Thúy A** và anh **Lê Văn L**. Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2014 ngày 11 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp cho chị **Trần Thị Thúy A** và anh **Lê Văn L** không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Chị **Trần Thị Thúy A** và anh **Lê Văn L** thỏa thuận thống nhất giao cháu **Lê Trần Hoàng T** (nam), sinh ngày 02/12/2013 và **Lê Trần Nguyên K** (nam), sinh ngày 12/8/2015 cho chị **A** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu **T** và cháu **K** đủ 18 tuổi. Chị **A** chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên anh **L** chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh **L** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung: Chị **Trần Thị Thúy A** và anh **Lê Văn L** xác định thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị **Trần Thị Thúy A** và anh **Lê Văn L** xác định thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- UBND thị trấn Bảy Ngàn;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Chúc Linh